

Bản án số: 118/2023/HSST
Ngày: 06/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Anh

Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HSST ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN XUÂN T** - Sinh ngày 29/12/2002 tại Hà Nội

ĐKHKTT: xóm 8, thôn 2, xã P, huyện Q, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Nguyễn Xuân M

Con bà: Nguyễn Thị T

Là con thứ hai trong gia đình có 04 anh chị em

- TATS: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 21/6/2020, Công an xã P, huyện Q, TP Hà Nội xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu)

+ Ngày 01/11/2021, Công an huyện H1, TP Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu)

(Danh chỉ bản số 217 do công an quận H lập ngày 14/3/2023)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/3/2023, tạm giam ngày 10/3/2023

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ **ĐỖ NHƯ T1** - Sinh ngày 08/8/2003 tại Hà Nội

ĐKHKTT: xóm 10, thôn 3, xã P, huyện Q, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Đỗ Như N

Con bà: Phùng Thị Kim A

Là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em

- TATS: Không

- Nhân thân: Ngày 17/3/2023, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST, TAND huyện Q, TP Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải thụ hình 06 tháng 27 ngày (án đã có hiệu lực pháp luật)

(Danh chỉ bản số 225 do công an quận H lập ngày 13/8/2023)

Đầu thú và tạm giữ ngày 08/3/2023, tạm giam ngày 11/3/2023

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:*

1/ Anh Bùi Tùng L - SN 1997 (Vắng mặt)

HKTT: khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2/ Chị Trần Thị H - SN 1994 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

(Cùng tạm trú tại: nhà số 1B, ngõ 183B, phố L, quận H, TP Hà Nội)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Trần Văn M - SN 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và Đỗ Như T1 là bạn cùng xã và rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave (đã tháo BKS số hiệu 19H1-....13 giấu trong cốp xe), T ngồi sau xe, đem theo 01 tay công hình chữ T, 01 đầu vạm phá

khóa và 01 cò lê, đi trên đường nhằm tìm xe máy của người nào sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, cả hai đi đến trước cửa số nhà 1B, ngõ 183B, đường L, phường V, quận H, Hà Nội thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave của anh Bùi Tùng L đang dựng trước cửa nhà. Quan sát thấy không có người trông giữ nên T1 dừng xe chờ sẵn, T xuống xe đi lại gần chiếc xe máy của anh L rồi dùng bộ vạm phá khóa cổ xe. T mở được khóa cổ xe và ngồi lên xe máy này đi được khoảng 3 - 4 m thì xe phát ra tiếng báo động nên anh L chạy ra hô hoán đuổi theo. Thấy vậy, Tin phóng xe bỏ chạy, còn T bị anh L cùng người dân đuổi kịp bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 08/3/2023, T1 đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Vật chứng thu giữ như sau:

- Thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Xuân T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 36B5-....65, số khung 125FY277442, số máy HC12B7277497; 01 vạm phá khóa bằng kim loại đầu vót nhọn dài khoảng 07cm; 01 cò lê bằng kim loại dài khoảng 13cm; 01 tay công hình chữ T dài 30cm có tay cầm dài 20cm

- Thu giữ do Đỗ Như T1 giao nộp khi đến đầu thú: 01 máy nhãn hiệu Honda Wave không đeo BKS; 01 BKS số hiệu 19H1-....13; 01 áo khoác màu đen và 01 quần bò màu đen cũ.

Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 26B5-....65 đã qua sử dụng có trị giá là 10.500.000 đồng

Qua điều tra xác minh, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 36B5-....65 là tài sản đăng ký mang tên chị Trần Thị H, là vợ anh Bùi Tùng L. Chị H mua xe máy này năm 2016 để đi lại. Cơ quan Điều tra đã trao trả chiếc xe máy này cho anh L chị H. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave không đeo BKS và 01 BKS số hiệu 19H1-....13 do Đỗ Như T1 giao nộp, qua điều tra xác minh người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe và biếm kiểm soát là anh Trần Văn M. Anh M khai đã mua xe máy và đăng ký chủ sở hữu xe máy này để đi lại, sau đó do không có nhu cầu nên anh đã bán xe cho người đàn ông không quen biết và đã giao toàn bộ giấy tờ xe cùng giấy bán xe viết tay nên không nhớ người mua. Anh M xác nhận không còn liên quan gì đến xe máy này. Nguyễn Xuân T khai đã mượn xe máy này của người bạn quen biết xã hội tên H1 nhưng không biết rõ nhân thân. Khi mượn thì xe máy và biếm

kiểm soát trên được lắp với nhau, nhưng các đối tượng đã tháo BKS trên cất giấu vào cốp xe. Hiện nay do chưa điều tra xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của xe máy này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách chiếc xe máy này để điều tra xác minh xử lý sau

Đối với các vật chứng khác đã thu giữ của các đối tượng, Cơ quan Điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận H để chờ xử lý theo quy định

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS-HM ngày 10/5/2023, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Xuân T và Đỗ Như T1 tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 10 tháng đến 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023

- Xử phạt Đỗ Như T1 từ 10 tháng đến 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 17 tháng đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023, được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án trước từ 03/12/2022 đến 06/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại đầu vót nhọn dài khoảng 07cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài khoảng 13cm; 01 tay công hình chữ T dài 30cm có tay cầm dài 20cm đã thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 áo khoác có hình màu đen, 01 quần bò màu đen cũ đã thu giữ của Đỗ Như T1

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 04/3/2023, tại trước cửa số nhà 1B, ngõ 183B, đường L, phường V, quận H, TP Hà Nội, lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở, Nguyễn Xuân T và Đỗ Như T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Bùi Tùng L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 36B5-....65 là tài sản đăng ký mang tên chị Trần Thị H, là vợ anh Bùi Tùng L, có trị giá 10.500.000 đồng. T1 là người đứng cảnh giới, còn T trực tiếp phá khóa xe máy và đi được một đoạn thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò và nhân thân các bị cáo: Nguyễn Xuân T có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Đỗ Như T1 liên tục thực hiện hành vi trộm cắp: ngày 03/12/2022, T1 trộm cắp tài sản của người khác và bị TAND huyện Q, TP Hà Nội xử phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 (đã có hiệu lực pháp luật). Tuy nhiên, trong vụ án này, Tin thực hiện hành vi trộm xe máy của anh Bùi Tùng L chị Trần Thị H vào ngày 04/3/2023, trong khi Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST của TAND huyện Q, TP Hà Nội xét xử ngày 17/3/2023 nên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST của TAND huyện Q, TP Hà Nội ngày 17/3/2023 không tính tiền án, cũng không tính là tái phạm trong vụ án này. Nhưng cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của TAND huyện Q, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo T1 phải chấp hành, được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án trước từ ngày 03/12/2022 đến ngày 06/12/2022. Cần cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nhân thân thân rất xấu, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe. Hai bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò như nhau. Khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo chưa tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tin đầu thú; tài sản đã thu hồi trả người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên không xét

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác màu đen và 01 quần bò màu đen cũ đã thu giữ của Đỗ Như T1: xét đây là tài sản cá nhân nên trả lại cho bị cáo T1

- Đối với 01 vạm phá khóa bằng kim loại đầu vót nhọn dài khoảng 07cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài khoảng 13cm; 01 tay công hình chữ T dài 30cm có tay cầm dài 20cm đã thu giữ của Nguyễn Xuân T: xét đây là công cụ các bị cáo dùng để trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 26B5-....65, số khung 125FY277442, số máy HC12B7277497: xe máy đăng ký mang tên chị Trần Thị H, là vợ anh Bùi Tùng L. Qua điều tra xác minh, xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Xét đây là tài sản hợp pháp của chị H nên Cơ quan Điều tra đã trao trả chiếc xe máy này cho anh L chị H là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave và 01 BKS số hiệu 19H1-....13 do Đỗ Như T1 giao nộp, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách xe máy này để điều tra xử lý sau là có căn cứ

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân T và Đỗ Như T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt:

1/ phạt **Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

2/ phạt **Đỗ Như T1 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp** với hình phạt **07 tháng tù** của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, TP Hà Nội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **19 (mười chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023 được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án trước từ 03/12/2022 đến 06/12/2022.

*** Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại đầu vót nhọn dài khoảng 07cm; 01 cò lê bằng kim loại dài khoảng 13cm; 01 tay công hình chữ T dài 30cm có tay cầm dài 20cm do Cơ quan Điều tra đã thu giữ (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H ngày tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023)

- Trả lại bị cáo T1 01 áo khoác có hình màu đen và 01 quần bò màu đen cũ (đã chuyển Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai ngày tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023)

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Bùi Tùng L, chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Anh Trần Văn M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Các bị cáo
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

